

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VAI TRONG GIỜ DẠY HỌC NÓI – NGHE

Nguyễn Thị Xuân Mai

Trường Đại học An Giang – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Kỹ năng nói là một trong những kỹ năng giao tiếp cơ bản và quan trọng của con người. Môn Ngữ văn ở nhà trường Phổ thông là môn học đảm nhiệm việc phát triển các kỹ năng giao tiếp trong đó có kỹ năng nói. Tuy nhiên, trước nay, việc phát triển các kỹ năng giao tiếp cơ bản cho người học qua môn Ngữ văn chỉ tập trung vào đọc và viết. Kỹ năng nói ít được chú ý. Điều này dẫn đến hệ quả là nhiều học sinh (HS) học hết cấp Trung học phổ thông (THPT) vẫn không biết “nói”, không biết diễn đạt điều mình muốn nói hoặc nói không rõ ràng, lòng vòng, khó hiểu. Vì thế, bài viết giới thiệu cách thức tổ chức dạy học Nói – Nghe ở THPT bằng phương pháp đóng vai nhằm hướng đến phát triển năng lực Nói cho HS.

Từ khóa: Thực hành tiếng Việt, kỹ năng nói, học sinh lớp 7, đóng vai.

DEVELOPING SPEAKING SKILLS FOR HIGH SCHOOL STUDENTS USING ROLE PLAY METHOD DURING SPEAKING - LISTENING TEACHING HOURS

Abstract: Speaking skill is one of the basic and important communication skills of humans. Literature in high school is a subject responsible for developing communication skills, including speaking skills. However, up to now, developing basic communication skills for learners through Literature has only focused on reading and writing. Speaking skills receive little attention. This leads to the result that many students who finish high school still do not know how to “speak”, do not know how to express what they want to say, or speak unclearly, in circles, and are difficult to understand. Therefore, the article introduces how to organize Speaking - Listening teaching in high schools using the role-playing method to develop speaking capacity for students.

Keywords: practical Vietnamese, speaking skills, 7th grade students, role play

Nhận bài: 06/04/2026

Phản biện: 22/05/2026

Duyệt đăng: 26/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông là một trong những môn học có vai trò quan trọng vừa cung cấp tri thức khoa học về Văn học, ngôn ngữ nói chung vừa cung cấp tri thức công cụ “ngôn ngữ” quan trọng để người học tư duy và giao tiếp trong tất cả các lĩnh vực của đời sống. Có thể nói, phát triển kỹ năng giao tiếp chính là mục tiêu và cũng là nội dung quan trọng của môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông. Vì lẽ đó, Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-Bộ Giáo dục & Đào tạo (GD&ĐT) ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã xác rõ các mục tiêu về phát triển phẩm chất năng lực người học, trong đó mục tiêu về phát triển các năng lực đặc thù của môn Ngữ văn được xác định như sau: “...môn Ngữ văn giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học: rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe” (Bộ GD&ĐT, 2018). Tuy nhiên, trước nay, dạy học Ngữ văn ở THPT thường chỉ tập trung vào dạy kỹ năng đọc và viết thông qua hai phân môn Đọc hiểu là Làm văn. Kỹ năng nói, nghe hầu như chỉ được chú ý ở cấp Tiểu học. Điều này cũng dễ hiểu vì ai cũng nghĩ rằng, ở lứa tuổi THPT thì các em đã sử dụng tiếng Việt thành thạo. Vì thế, không cần rèn kỹ năng nói cho

HS ở lứa tuổi này nữa. Thế nhưng, thực tế cho thấy, không phải HS nào cũng đạt được điều đó vì nói cũng như viết và đọc, đều thuộc về kỹ năng, mà kỹ năng thì phải được rèn luyện và trau dồi thường xuyên thì mới trở thành năng lực. Chính vì thế, SGK Ngữ văn mới đã biên soạn theo nguyên tắc tích hợp các phân môn Văn – Tiếng Việt (TV) – Làm văn thành 4 trục kỹ năng: đọc, viết, nói và nghe. Có thể nói, kỹ năng Nói – Nghe là một nội dung hoàn toàn mới trong Chương trình Ngữ văn cấp THPT. Và để tổ chức hiệu quả tiết học này, GV cũng gặp nhiều lúng túng.

Bài viết này đề xuất một số cách thức tổ chức dạy bài Nói – Nghe bằng phương pháp đóng vai nhằm hướng đến mục tiêu phát triển năng lực nói và nâng cao hứng thú học tập giờ Nói - Nghe của HS trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về kỹ năng nói và dạy học Nói – Nghe ở trường phổ thông

2.1.1. Kỹ năng nói và những yêu cầu chung

Kỹ năng nói là một trong những kỹ năng giao tiếp cơ bản của con người. Giao tiếp bằng ngôn ngữ được thực hiện thông qua hai hình thức: giao tiếp bằng lời nói và giao tiếp bằng chữ viết. Theo Nguyễn Quang Ninh (2007), hoạt động giao tiếp

bằng lời có thể diễn ra dưới các hình thức: độc thoại, đơn thoại và hội thoại. Ở đây, chúng tôi chú ý mô tả 2 hình thức đơn thoại và hội thoại vì đây là hình thức giao tiếp phổ biến mà GV cần rèn luyện và tổ chức cho HS rèn luyện hai hình thức giao tiếp bằng lời này.

Hình thức thứ nhất, đơn thoại là hình thức giao tiếp bằng lời, chỉ có một người nói – một hoặc nhiều người nghe, không có sự chuyển đổi vai giữa người nói và người nghe. Chẳng hạn như diễn giả báo cáo khoa học trong Hội thảo – những người dự Hội thảo nghe; HS thuyết trình về sản phẩm của nhóm – GV và các HS còn lại nghe.

Hình thức thứ hai, hội thoại là hình thức giao tiếp bằng lời, có một hoặc nhiều người nói – một hoặc nhiều người nghe. Có sự chuyển đổi vai giữa người nói và người nghe. Khi chỉ có 2 người tham gia hội thoại gọi là song thoại; nhiều người tham gia hội thoại gọi là đa thoại.

Lời nói của các nhân vật tham gia hội thoại gọi là lời trao (lời của người nói hướng tới người nghe và đòi hỏi người nghe đáp lại) và lời đáp (lời của người nghe hồi đáp lại). Khi cuộc hội thoại diễn ra, lời trao và lời đáp có thể cũng được thay đổi, khi nhân vật giao tiếp thay đổi vai giao tiếp.

Để tiến hành hoạt động nói hiệu quả, người nói phải đạt những yêu cầu về kỹ năng nói như sau:

a) Trước khi nói

- Xác định đề tài, mục đích nói, đối tượng người nghe, không gian và thời gian trình bày.

- Xác định thông tin cần tìm để chuẩn bị nội dung nói; cách tìm.

- Dự kiến nội dung; liệt kê và sắp xếp những ý cần trình bày theo trình tự hợp lí.

- Dự kiến phương pháp trình bày: nói đơn thoại (thuyết trình) hay nói hội thoại (tọa đàm, thảo luận...)

- Chuẩn bị hình ảnh, sơ đồ, biểu bảng,... (nếu cần) hoặc phương tiện hỗ trợ trình chiếu (ứng dụng powerpoint, máy chiếu, màn hình chiếu,...).

- Dự kiến câu hỏi của người nghe và câu trả lời.

b) Trình bày bài nói

- Trình bày to, rõ, ngắn gọn, mạch lạc, tập trung làm rõ những ý chính; mở đầu và kết thúc hấp dẫn, ấn tượng.

- Sử dụng từ ngữ đơn giản, chính xác, đa dạng; giọng điệu, tốc độ, sự ngắt nghỉ,... phù hợp với nội dung, mục đích nói và đối tượng người nghe.

- Kết hợp sử dụng ngôn ngữ hình thể, hình ảnh, sơ đồ, biểu bảng, video clip...

- Tương tác với người nghe: chào hỏi, cảm ơn, mời nêu câu hỏi...

2.1.2. *Day học Nói – Nghe ở trường phổ thông*

Về vai trò của dạy học Nói – nghe, cha ông ta có câu “Học ăn, học nói, học gói, học mở” để nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học nói (theo nghĩa rộng là sản sinh lời nói). Việc nói bao giờ cũng gắn liền với việc nghe, vì thế đã học nói thì cũng cần phải học nghe (học cách tiếp nhận, cách luận giải lời nói). Bởi vậy có thể nói rằng học và rèn luyện kỹ năng nói – nghe chính là nhằm mục đích học và rèn luyện hoạt động giao tiếp của con người.

Như đã nói trên, giao tiếp bằng ngôn ngữ được thực hiện thông qua hai hình thức: giao tiếp bằng lời nói và giao tiếp bằng chữ viết. Giữa hai hình thức nói trên thì giao tiếp bằng lời nói là hình thức giao tiếp chủ yếu và diễn ra thường xuyên trong cuộc sống con người. Giao tiếp bằng lời nói có một ý nghĩa hết sức quan trọng.

Nếu so sánh giữa nói – nghe và đọc – viết thì hoạt động nói – nghe được sử dụng nhiều hơn trong đời sống thường ngày. Trong một ngày, chúng ta có thể không đọc, không viết nhưng chúng ta khó có thể không nói, không nghe. Nói một cách khác, tỉ lệ giao tiếp miệng cao hơn giao tiếp viết. “Theo thống kê của các nhà Tâm lý học, trong giao tiếp ngôn ngữ của con người thì hai phần ba là giao tiếp miệng” (Nguyễn Quang Ninh, 2007, tr197).

Đối với Chương trình Ngữ văn THPT, trước kia, mục tiêu rèn kỹ năng nói – nghe chưa được chú ý trong chương trình, bởi vì người ta quan niệm, hai kỹ năng này chỉ cần thiết đối với cấp Tiểu học và lứa tuổi THPT là lứa tuổi đã nói – nghe thành thạo. Tuy nhiên, như chúng ta thấy, kỹ năng không phát triển tỉ lệ thuận với tuổi tác. Nếu không được rèn luyện, một người lớn có trình độ có học vị hẵn hoi vẫn có thể “chưa biết ăn biết nói”; hể trình bày một vấn đề trước đám đông là tim đập, chân run, diễn đạt không được điều mình muốn nói, ý tưởng sắp xếp lộn lộn, không mạch lạc, không rõ ràng. Vì vậy, muốn nói – nghe tốt, cần phải có kỹ năng, phải rèn luyện, trau dồi thường xuyên lời nói của mình. Chương trình Ngữ văn 2018 đã chú trọng rèn kỹ năng nói – nghe cho HS xuyên suốt từ Tiểu học đến THPT với các thể loại và thể tài đa dạng.

Trong điều kiện xã hội hiện nay đã có những ý kiến cho rằng, cần phải tập trung rèn luyện kỹ năng nói – nghe cho HS nhiều hơn nữa, bởi vì “có lẽ chẳng bao lâu nữa, loài người chỉ muốn nghe mà không muốn đọc, muốn dùng tai hơn dùng mắt” (Nguyễn Quang Ninh, 2007, tr197). Điều này cho ta thấy rằng, việc luyện nói tốt, nghe tốt

ngày càng trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi của xã hội, không phải chỉ đối với HS mà đối với mọi thành phần của xã hội.

Về mục tiêu của dạy học Nói – Nghe, Chương trình Ngữ văn 2018 đã xác định năng lực đặc thù về ngôn ngữ cần phát triển cho HS cấp THPT liên quan đến kỹ năng Nói – nghe như sau:

Biết tranh luận về những vấn đề tồn tại các quan điểm trái ngược nhau; có thái độ cầu thị và văn hóa tranh luận phù hợp; có khả năng nghe thuyết trình và đánh giá được nội dung và hình thức biểu đạt của bài thuyết trình; có hứng thú thể hiện chủ kiến, cá tính trong tranh luận; trình bày vấn đề khoa học một cách tự tin, có sức thuyết phục. Nói và nghe linh hoạt; nắm được phương pháp, quy trình tiến hành một cuộc tranh luận.

Từ đó, chương trình cũng xác định rõ những yêu cầu cần đạt về các kỹ năng nói và nghe cấp THPT như sau:

- Kỹ năng nói: gồm các yêu cầu về âm lượng, tốc độ, sự liên tục, cách diễn đạt, trình bày, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ, phương tiện hỗ trợ khi nói,...

- Kỹ năng nghe: gồm các yêu cầu về cách nghe, cách ghi chép, hỏi đáp, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ khi nghe, nghe qua các phương tiện kỹ thuật,...

- Kỹ năng nói và nghe có tính tương tác: gồm các yêu cầu về thái độ, sự tôn trọng nguyên tắc hội thoại và các quy định trong thảo luận, phỏng vấn,...

Tóm lại, vai trò và mục tiêu chung của dạy nói và nghe theo Bùi Minh Đức & Đỗ Thu Hà (2023) là “tập trung phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, đặc biệt là năng lực ngôn ngữ” cho HS.

2.2. Tổ chức dạy học Nói – Nghe ở Trung học phổ thông bằng phương pháp đóng vai

Để tổ chức dạy học Nói - Nghe hướng đến phát triển năng lực nói cho HS như đã nói trên, chúng tôi đề xuất sử dụng phương pháp đóng vai. Cụ thể, phương pháp này có thể khái quát như sau:

2.2.1. Phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành một số cách ứng xử nào đó, trong một tình huống giả định, là quá trình thực hiện việc kịch hóa có sự chuẩn bị trước hoặc không. Khi đó, người học sẽ ứng biến các hành vi để minh họa các hành động được mong đợi của những người liên quan trong những tình huống xác định.

Đóng vai là đặt mình vào vị trí của một nhân vật giao tiếp nhất định trong hoàn cảnh giao tiếp nhất định để nói năng, hành xử phù hợp với tính cách của nhân vật trong hoàn cảnh ấy.

Phương pháp đóng vai về bản chất chính là hoạt động “diễn kịch”. Nói về vai trò của phương pháp đóng vai hay “diễn kịch” trong dạy học ngôn ngữ, tác giả Nguyễn Thị Ngọc Trang & Lê Thị Minh Hiền (2018) cho rằng:

Hoạt động diễn kịch là hình thức phát triển khẩu ngữ tích cực nhất và tạo ra được nhiều tình huống đa dạng, phong phú giống như ngoài cuộc sống xã hội. Hoạt động diễn kịch giúp người học phát triển kỹ năng giao tiếp đạt đến mức độ trôi chảy trong sử dụng ngoại ngữ. Tình huống để diễn kịch có thể sát với những tình huống xảy ra trong cuộc sống hàng ngày như: cửa hàng, nhà hàng, rạp chiếu phim, sân bay, bưu điện, nhà băng... hoặc các tình huống giả tưởng.

Như vậy, việc sử dụng phương pháp đóng vai trong dạy học Nói – Nghe rất phù hợp để hướng đến phát triển kỹ năng nói cho HS vì nó sẽ góp phần “phát triển khẩu ngữ tích cực nhất và tạo ra được nhiều tình huống đa dạng, phong phú giống như ngoài cuộc sống xã hội”. Bên cạnh đó, khi thực hiện đóng vai, HS vừa biết được cách vận dụng thể loại bài nói này vào từng tình huống giao tiếp cụ thể trong đời sống vừa kích thích được hứng thú và nhu cầu nói ở HS với những cách thức nói đa dạng, sinh động.

2.2.2. Hướng dẫn tổ chức dạy học Nói – Nghe bằng phương pháp đóng vai

Dựa vào các yêu cầu của kỹ năng nói đã trình bày trên và đặc điểm của bài dạy Nói – Nghe ở THPT, chúng tôi gợi ý GV tổ chức tiết học Nói – Nghe bằng phương pháp đóng vai như sau:

* Giai đoạn 1: Chuẩn bị nói

- Bước 1: Xác định đề tài, người nói, mục đích, không gian và thời gian nói

GV hướng dẫn HS xác định đề tài, người nói, mục đích, không gian và thời gian nói bằng cách gợi ý những câu hỏi để xác định các nhân tố của hoạt động giao tiếp bằng; có thể đàm thoại gợi mở hoặc sử dụng PHT, sơ đồ 5WH,...

- Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Ở bước này, GV cần kích hoạt hiểu biết nền về kiểu bài nói (dựa trên kiến thức về kiểu bài viết) bằng các phương pháp và kỹ thuật dạy học như động não, trò chơi, đàm thoại gợi mở,...

Tiếp theo, GV cần hướng dẫn HS tìm kiếm tư liệu cho bài Nói bằng cách đàm thoại gợi mở, PHT,...

Trên cơ sở hiểu biết nền và tham khảo thêm những tư liệu liên quan, HS tiến hành tìm ý và lập dàn ý. Bước này, GV có thể hướng dẫn HS động não, viết tự do, sử dụng sơ đồ tư duy tìm ý,...

- Bước 3: Xây dựng kịch bản nói

Đề bài nói của HS được trình bày hấp dẫn và giờ Nói – nghe trở nên thú vị đối với HS, GV cần gợi ý cho HS tổ chức bài Nói của mình bằng cách gợi ý các em xây dựng kịch bản nói sau:

Phần 1: Mở đầu bài nói cần ấn tượng (tiểu phẩm, bài hát, video, hình ảnh... liên quan đến chủ đề bài nói)

Phần 2: Dẫn dắt vào bài nói

Phần 3: Tiến hành nói bằng phương pháp, phương tiện gì? (thuyết trình; tọa đàm với diễn giả; phỏng vấn chuyên gia...kết hợp trình chiếu powerpoint, poster, sơ đồ, tranh ảnh...)

Phần 4: Kết thúc bài nói như thế nào cho thu hút (khái quát lại bằng sơ đồ, dùng hình ảnh, video liên quan gợi ra cho người nghe những suy nghĩ mở rộng về bài nói, câu hỏi trắc nghiệm đánh giá lại những vấn đề liên quan đến bài nói...)

- Bước 4: Tiến hành phân vai, luyện tập diễn thử

Ở bước này, HS dựa trên kịch bản đã xây dựng tiến hành lựa chọn và phân vai cho các thành viên trong nhóm dựa trên sở trường của từng cá nhân. Sau đó, các thành viên đã được phân vai tiến hành học kịch bản và tập luyện diễn thử trong nhóm.

* Giai đoạn 2: Sắm vai, trình bày bài nói

- HS tổ chức bài nói theo kịch bản đã xây dựng.

- GV trợ giúp HS nghe bằng cách chuẩn bị phiếu học tập hướng dẫn nghe.

* Giai đoạn 3: Trao đổi, đánh giá sau khi kết thúc bài nói

- GV hướng dẫn HS sử dụng phiếu học tập hướng dẫn nghe để đặt ra những vấn đề trao đổi, thảo luận.

- Đồng thời, GV cũng hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm để đánh giá phần trình bày Nói.

Ví dụ: Khi dạy bài Nói – nghe Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (SGK Ngữ văn 10, bộ CTST, tập 2, tr56), với đề bài “Trình bày bài nói thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hoặc một quan niệm”, GV cần hướng dẫn kỹ năng Nói – nghe cho HS bằng phương pháp đóng vai như sau:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị nói

Bước 1: Xác định đề tài, người nói, mục đích, không gian và thời gian nói

GV hướng dẫn HS xác định bằng các câu hỏi:

- Đề tài của bài nói là gì?

- Người nói, người nghe là ai?

- Mục đích nói là gì?

- Không gian và thời gian nói?

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

GV hướng dẫn tìm ý và lập dàn ý bằng phiếu học tập sau:

Bảng 1. Phiếu học tập hướng dẫn tìm ý và lập dàn ý cho bài Nói

KIỂU BÀI	TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI		
CHỦ ĐỀ NÓI	THUYẾT PHỤC NGƯỜI KHÁC TỪ BỎ THÓI QUEN THỨC KHUYA		
Bố cục	Mở bài	Thân bài	Kết bài
Luận điểm	- Nêu vấn đề “tác hại của việc thức khuya - Cần tìm câu mở đầu hấp dẫn, tạo ấn tượng	Luận điểm 1: Giải thích khái niệm (nếu cần), chỉ ra tác hại của việc thức khuya: + Ảnh hưởng đến sức khỏe + Ảnh hưởng đến học tập + Ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống... Luận điểm 2: Lợi ích từ bỏ việc thức khuya Luận điểm 3: Giải pháp	- Khẳng định ý nghĩa việc từ bỏ - Cần tìm câu kết phần nói phù hợp, để lại ấn tượng cho người nghe.

- *Bước 3:* Xây dựng kịch bản nói (Gợi ý mẫu cho một nhóm)

Phần 1: Tiểu phẩm mở màn (nội dung gắn với thói quen thức khuya)

Phần 2: Dẫn dắt vào chủ đề nói (một HS trong nhóm đóng vai MC chuyển từ tiểu phẩm vào bài nói)

Tiểu phẩm vừa rồi cho chúng ta thấy..., để hiểu rõ hơn về tác hại của việc thức khuya, chúng tôi có mời đến chương trình hôm nay TS, BS....., chuyên khoa Nội Thần kinh của BV.... BS sẽ cho chúng ta biết rõ hơn về vấn đề này. Xin mời ông

Phần 3: Tiến hành nói bằng chương trình talk show với chủ đề “Tác hại của việc thức khuya”

(lồng ghép vào phần nói về lợi ích và giải pháp từ bỏ)

- Một bạn đóng vai bác sĩ, trưởng khoa Nội tổng hợp của Bệnh viện Đa khoa An Giang

- Các bạn trong tiểu phẩm và MC ngồi ở bàn trên cùng BS, tiến hành bài nói, thỉnh thoảng dừng lại đặt câu hỏi thêm về phần trình bày của BS và dẫn dắt câu chuyện.

- Thiết kế Powerpoint dàn ý chính của bài nói (hoặc poster trên giấy A1)

- Tìm thêm những hình ảnh hoặc clip liên quan đến chủ đề để minh họa cho bài nói sinh động.

Phần 4: Kết thúc bài nói

Khán giả (Các HS đóng vai khán giả, người nghe) đặt những câu hỏi giao lưu.

BS hoặc các khách mời có thể tham gia trả lời.

- *Bước 4:* Tiến hành phân vai, luyện tập diễn thử

* Giai đoạn 2: Sắm vai, trình bày bài nói

- Nhóm trình bày bài nói theo kịch bản

- Hướng dẫn các nhóm còn lại nghe và điền vào phiếu học tập hướng dẫn nghe

*Giai đoạn 3: Trao đổi, đánh giá

- HS sử dụng phiếu học tập hướng dẫn nghe để đặt ra những vấn đề trao đổi, thảo luận.

- Sử dụng bảng kiểm để đánh giá (SGK Ngữ văn 10, tập 2, bộ CTST, tr57)

III. KẾT LUẬN

Phương pháp đóng vai là một trong những phương pháp dạy học tích cực có tác dụng rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực cho người học ở nhiều phương diện. Đối với môn Ngữ văn ở trường THPT, phương pháp đóng vai trước nay được vận dụng thường xuyên trong dạy học Đọc văn bản với các hình thức như đọc phân vai hay diễn tiểu phẩm nhằm giúp HS hứng thú hơn và có những trải nghiệm cùng nhân vật để hiểu hơn tác phẩm. Thỉnh thoảng, phương pháp này cũng được sử dụng trong dạy học tiếng Việt nhằm trau dồi kỹ năng sử dụng ngôn ngữ cho người học. Đối với bài dạy Nói – Nghe, chúng tôi chưa thấy nghiên cứu nào đề xuất việc sử dụng phương pháp này. Có lẽ do đây là một kiểu bài mới trong chương trình Ngữ văn 2018. Đề xuất phương pháp đóng vai trong dạy học kiểu bài này, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, phương pháp đóng vai rất thuận lợi trong việc phát triển lời nói cho HS. Sử dụng phương pháp đóng vai trong dạy học Nói – Nghe sẽ góp phần giúp HS trau dồi lời nói, tự tin hơn trong giao tiếp, trình bày vấn đề; hứng thú hơn với những tình huống nói đa dạng, gắn với thực tiễn; góp phần thực hiện được mục tiêu của môn học theo yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đổi mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ GD&ĐT (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về Ban hành chương trình GDPT*, Ngày truy cập: 03/12/2023, Link: <http://tpbacgiang.edu.vn/upload/18833/20190115/thong-tu-32-2018-tt-bgdtdt-ban-hanh-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi.pdf>

Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn ngữ văn* (Dự thảo ngày 19 tháng 01 năm 2018), Hà Nội: Nguồn: <http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/khoa-hoc/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-du-thao-mon-ngu-van-424658.html>.

Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Minh Thuyết (2012), *Phương pháp dạy học tiếng Việt nhìn từ Tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà (2023), *Đổi mới dạy học nói và nghe trong trường trung học - Nhìn từ yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 19, số 04, năm 2023.

Nguyễn Quang Ninh (2007), *Tiếng Việt thực hành (tài liệu đào tạo GV)*, NXB Đại học Sư phạm & NXB Giáo dục.

Nguyễn Thị Ngọc Trang, Lê Thị Minh Hiền, (2018), *Sử dụng các TCNN để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho học viên Học viện Kỹ thuật Quân sự*, Tạp chí Giáo dục, số Đặc biệt, kì 1, tháng 05/218, tr230-234.